

Số /TTr-THB

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Về việc:

- Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
 - Thông qua kế hoạch lợi nhuận và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021;
 - Thông qua quyết toán chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), ban kiểm soát (BKS), thư ký HDQT; Tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021.
- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2019/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) ngày 22/02/2021;
- Căn cứ vào Nghị quyết họp Hội đồng Quản trị Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hoá ngày 31/3/2021.
- Hội đồng Quản trị Công ty CP Bia Hà Nội -Thanh Hoá trình Đại hội đồng Cổ đông về Các chỉ tiêu chủ yếu của Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021; Quyết toán chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký HDQT, người quản lý chuyên trách năm 2020 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021. Cụ thể như sau:

I. Báo cáo quyết toán tài chính đã được kiểm toán đến ngày 31/12/2020

a. Bảng cân đối kế toán

TT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	Công ty mẹ	Hợp nhất
	TÀI SẢN	Đồng		
A	Tài sản ngắn hạn	Đồng	145.055.984.042	206.480.163.814
B	Tài sản dài hạn	Đồng	94.053.232.668	96.108.715.586
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		239.109.216.700	302.588.879.400
	NGUỒN VỐN			
A	NỢ PHẢI TRẢ	Đồng	89.332.606.225	155.337.493.915
I	Nợ ngắn hạn	Đồng	64.542.882.192	143.117.379.249
II	Nợ dài hạn	Đồng	24.789.724.033	12.220.114.666
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	Đồng	149.776.610.485	147.251.385.485

I	Vốn chủ sở hữu	Đồng	149.386.610.485	146.861.385.485
	- Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	114.245.700.000	114.245.700.000
II	Nguồn kinh phí	Đồng	390.000.000	390.000.000
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	Đồng	239.109.216.710	302.588.879.400

b. Kết quả kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	C.ty mẹ	Công ty MTV	Hợp nhất
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	4.904.762.627	1.059.289.202	5.101.311.340
2	Tổng LN kế toán sau thuế	đồng	3.065.856.334	877.740.489	3.077.856.334
	- Trong đó : lợi nhuận sau thuế từ công ty MTV chuyển về công ty mẹ	đồng		877.740.489	
3	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế được phân phối	đồng			3.077.856.334

II . Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

2.1. Lợi nhuận được phân phối năm 2020 là: 3.077.856.334 đồng.

2.2. Trích thêm nguồn từ Quỹ đầu tư phát triển để chi trả cổ tức là: 408.982.800 đồng

2.3 Tổng lợi nhuận phân phối năm 2020 là: 3.486.839.134 đồng

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2020	đồng	3.486.839.134
	Phân phối:		
1.	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	430.696.634
2.	- Thương ban quản lý điều hành (cả 02 công ty)	đồng	200.000.000
3.	- Lợi nhuận phân phối cho các cổ đông: Chi cổ tức 2,5% (Nghị quyết Đại hội 2020 là 2,5%).	đồng	2.856.142.500

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt:

- Mức chi trả cổ tức: 2,5% (Hai phẩy năm phần trăm)
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 2.856.142.500 đồng
- Thời gian chi trả cổ tức: trước ngày 01/7/2021

III. Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến chi trả cổ tức năm 2021

3.1 Kế hoạch lợi nhuận

TT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	C.ty mẹ	Công ty MTV	Hợp nhất
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	8.023.914.174	2.800.871.717	10.824.785.891
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	2.337.995.215	560.174.343	2.898.169.558

3	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	đồng	5.685.918.959	2.240.697.374	7.926.616.333
---	---------------------------------	------	---------------	---------------	---------------

3.2 Dự kiến phân phối

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Hợp nhất
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021	đồng	10.824.785.891
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	7.926.616.333
3	Lợi nhuận từ năm trước để lại	đồng	0
4	Tổng lợi nhuận dự kiến phân phối	đồng	7.926.616.333
5	Phân phối		
5.1	- Quỹ đầu tư phát triển	đồng	571.228.500
5.2	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	1.143.102.833
5.3	- Thưởng ban quản lý điều hành (cả 02 công ty)	đồng	500.000.000
5.4	- Cổ tức dự kiến 5,0 % (Năm phần trăm)	đồng	5.712.285.000

IV. Quyết toán chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký HĐQT, tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2020; Kế hoạch năm 2021.

4.1. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) năm 2020 theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

+ Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/ tháng
- Các ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng /tháng

+ Ban kiểm soát:

- Trưởng ban: 4.000.000 đồng/ tháng (Được tính trong Quỹ lương)
- Các ủy viên: 3.000.000 đồng/ tháng

+ Tổng mức thù lao chi trả cho HĐQT, Ủy viên BKS năm 2020 là: **408.000.000** đồng

+ Tổng mức thù lao chi trả cho Thư ký HĐQT năm 2020 là: **36.000.000** đồng (Được tính trong Quỹ lương).

4.2. Báo cáo chi trả tiền lương cho người quản lý chuyên trách năm 2020 (Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng và Trưởng ban kiểm soát)

Tổng số tiền chi trả tiền lương cho người quản lý chuyên trách là: **1.592.340.000** đồng.

4.3. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy viên BKS, thư ký HĐQT năm 2021:

+ Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đồng/ tháng
- Các ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký HĐQT : 3.000.000 đồng/ tháng (Chi trả trong Quỹ lương)

+ Ban kiểm soát và thư ký HĐQT:

- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/ tháng (Chi trả trong Quỹ lương)
- Ủy viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/ tháng

Thù lao được chi trả 01 tháng/ lần, thời gian chi trả từ ngày 15 đến ngày 20 hàng tháng.

Với nội dung báo cáo trên, HĐQT Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa kính đề nghị Đại hội xem xét:

1. Chấp thuận thông qua báo cáo tài chính Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Thanh Hóa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN);
2. Chấp thuận thông qua việc trích thêm nguồn tiền từ Quỹ đầu tư phát triển với số tiền 408.982.800 đồng để chi trả cổ tức; phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 theo đề xuất;
3. Chấp thuận thông qua Kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021 theo đề xuất.
4. Chấp thuận thông qua báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ủy viên BKS, thư ký HĐQT năm 2020;
5. Chấp thuận thông qua quyết toán tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2020;
6. Chấp thuận thông qua kế hoạch chi trả thù lao năm 2021 cho HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- HĐQT HABECO;
- Đại hội đồng cổ đông năm 2021;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VP, HĐQT.

Bùi Trường Thắng